TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2017/HSST
Ngày: 31-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thành Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hoàng.

2. Ông Đinh Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/HSST-QĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Lưu K, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1990 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Trần Văn và bà Trần Thị Như Y; bản thân chưa có vợ; Tiền sự: Ngày 11/10/2013 bị Công an xã X, huyện X tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.000.000 đồng, chưa chấp hành; Tiền án: Ngày 17/3/2015 bị TAND quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 12 tháng tù giam, về tội " Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2015, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/5/2017, bắt tạm giam ngày 18/5/2017 cho đến nay, có mặt.

-Người bị hại: Nguyễn Tấn L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

ĐKTT: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/5/2017, Trần Lưu K đi bộ lang thang trên đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 8, thị trấn B, huyện B để tìm tài sản của người dân sơ hở để lấy trộm, khi đi ngang cơ sở hàn tiện "Phương"của anh Vũ Đình P, K nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Wave ZX, biển số 62K3-9365 của anh Nguyễn Tấn L đang dựng phía trước trước, trên xe có gắn sẵn chìa khóa trong ổ khóa và không người trông giữ, K đi đến và ngồi lên xe đề máy chạy đi về hướng huyện C. Khi K lấy xe chạy đi thì ông

Nguyễn Văn C là chủ quán cà phê bên cạnh phát hiện đã thông báo cho anh L biết, anh L mượn xe mô tô đuổi theo, đồng thời điện thoại báo cho anh P biết, anh P điện báo cho Công an xã L, huyện C phối hợp chốt chặn, K phát hiện có người đuổi theo nên điều khiển xe chạy vào đường hẻm nhà trọ của ông Huỳnh Văn N, ấp 3, xã L, huyện C thì bị anh P, anh L cùng lực lượng công an xã bắt quả tang.

Tại biên bản định giá tài sản số 18/BB-TCKH ngày 17/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: xe mô tô hiệu Wave ZX màu đỏ - đen, biển số: 62K3-9365 trị giá 7.650.000đ

Quá trình điều tra K còn khai nhận trước đó đã mượn 01 xe mô tô biển số 73N6-2733 của anh Đoàn Xuân T là bạn cùng làm chung bãi giữ xe tại Bệnh viện Nhi Đồng 2, tại Quận 1, TP.HCM, sau khi mượn được xe K đã đem bán xe được 3.000.000đ, K tiêu xài cá nhân. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã có Công văn số 74/CQĐT ngày 31/5/2017 chuyển tin báo vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 TP.HCM để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Tại cáo trạng số 48/QĐ-KSĐT ngày 04/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Trần Lưu K về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo K hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Trần Lưu K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Tấn L đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave ZX màu đỏ-đen , biển số: 62K3-9365 thuộc sở hữu của Nguyễn Tấn L, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01giấy phép lái xe hạng A, 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Xuân T, K khai khi mượn xe của Tân đã có trong cốp xe, sau đó K chỉ bán xe, giữ lại giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của Tân, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xử lý trả lại cho anh Tân là phù hợp.

- Tiền Việt Nam: 250.000đ của cá nhân Trần Lưu K, đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền này để đám bảo thi hành án.

(Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-CVC ngày 04/7/2017).

Đối với hành vi K mượn xe mô tô biển số 73N6-2733 của anh Đoàn Xuân T, sau đó K đem bán xe Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã có công văn chuyển tin báo vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 TP.HCM để tiến hành điều tra theo thẩm quyền, nên không xét đến.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Lưu K là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên bị cáo đã nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài do đó khoảng 15 giờ ngày 15/5/2017, khi K đi ngang qua Cơ sở hàn tiện "Phương" của anh Vũ Đình P trên đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 8, thị trấn B, huyện B. K đã lén lúc lấy trộm xe mô tô hiệu Hon da, loại Wave ZX, biển số 62K3-9365 của anh Nguyễn Tấn L đang dựng trước cơ sở chạy đi thì bị phát hiện, sau đó K bị lực lượng Công an xã L, huyện C cùng anh P và anh L bắt quả tang cùng tang vật khi đang tẩu thoát nên đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại biên bản định giá tài sản số 18/BB-TCKH ngày 17/5/2017 Hội đồng đã định giá

tài xe mô tô hiệu Wave ZX màu đỏ - đen, biển số: 62K3-9365 là 7.650.000đ nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Lưu K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, chỉ muốn hưởng thụ mà không phải lao động vất vả, tuổi đời của bị cáo còn trẻ lại là người có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một công việc để làm, để có thu nhập ổn định và lo cho gia đình nhưng bị cáo lại đi tìm sự sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản. Điều đó cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.Trong khi đó tình hình trộm cắp hiện nay đang là vấn nạn tại địa phương trên địa bàn huyện B. Vì vậy thấy rằng cần phải có một hình phạt đủ nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tôi nên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo Anh hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi xãy ra trước đó, K có mượn xe mô tô biển số 73N6-2733 của anh Đoàn Xuân Tân đem bán Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã có công văn số 74/CQĐT ngày 31/5/2017 chuyển tin báo vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 TP.HCM để tiến hành điều tra theo thẩm quyền là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Tấn L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave ZX màu đỏ-đen , biển số: 62K3-9365 thuộc sở hữu của Nguyễn Tấn L, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01giấy phép lái xe hạng A, 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Xuân T Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho anh T là phù hợp.

- Tiền Việt Nam: 250.000đ của cá nhân Trần Lưu K, tại phiên tòa bị cáo khai nhận số tiền này bị cáo có được do bán xe của anh T mà có nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

(Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-CVC ngày 04/7/2017).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lưu K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Trần Lưu K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 15/5/2017.

2. Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giữ số tiền 250.000đ của bị cáo Trần Lưu K để đảm bảo thi hành án (Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-CVC ngày 04/7/2017).

4. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đặng Thị Thành Đồng